

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH QUẢNG NINH
Số: 04/2022/QĐST-VDS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

A, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích”
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

-*Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:* ông **Nguyễn Chí Mạnh**

-*Thư ký phiên họp:* bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên họp:* ông **Nguyễn Đăng Viện**- Kiểm sát viên.

-Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-VDS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*”, theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2022/QĐST-VDS ngày 02 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* anh **Phạm Tuấn B**, sinh năm 1982, địa chỉ: số C, đường D, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bắc Ninh- có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Chị Nguyễn Thị Thương E**, sinh năm 1987. Nơi thường trú cuối cùng: khu G, phường H, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt. (Tòa án đã tiến hành niêm yết và thông báo tìm kiếm theo quy định).

- Ông **Nguyễn Văn I**, sinh năm 1960

- Bà **Bùi Thị K**, sinh năm 1959

Đều có địa chỉ tại: khu G, phường H, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt.

NỘI DUNG SỰ VIỆC:

Trong đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích và bản tự khai tại Tòa án anh **Phạm Tuấn B** yêu cầu xin tuyên bố mất tích đối với vợ anh là chị **Nguyễn Thị Thương E**, sinh năm 1987, bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 11/2008 đến nay đã 14 năm không về địa phương, không có tin tức gì, không ai biết ở đâu, mặc dù anh và gia đình đã tìm kiếm khắp nơi và thông tin trên các phương tiện đại chúng như báo nói, báo viết nhưng vẫn không có tin tức gì về chị E. Do đó, anh B không thay đổi yêu cầu tuyên bố chị **Nguyễn Thị Thương E** mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp ý kiến đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã A nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: anh Phạm Tuấn B kết hôn với chị Nguyễn Thị Thương E vào năm 2006. Sau khi kết hôn hai người chung sống tại Phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên đến năm 2008 hai người xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp nhau trong cuộc sống hôn nhân, vì thế đến khoảng tháng 9/2008 chị E bỏ nhà chồng về nhà bố mẹ đẻ ở khu G, phường H, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Sau đó anh B có đến yêu cầu chị E về nhưng không có kết quả. Đến tháng 11/2008 chị E bỏ nhà đi khỏi địa phương, khi đi không nói đi đâu và làm việc gì với ai và cũng không báo với chính quyền địa phương và từ năm 2008 không trở về địa phương nữa. Đến nay đã được 14 năm, mặc dù anh B cùng gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không ai biết chị E ở đâu, không có tin tức chị E còn sống hay đã chết.

-Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn I và bà Bùi Thị K có quan điểm: ông bà là bố mẹ đẻ của chị E, là bố mẹ vợ của anh B. Vào tháng 02/2006 chị E và anh B kết hôn, hai người có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn hai người vào Sài Gòn làm ăn một thời gian thì về nhà bố mẹ đẻ anh B tại số C, trấn L, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bắc Ninh sinh sống nhưng chưa chuyển khẩu từ Quảng Ninh về Bắc Ninh. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Trầm trọng nhất đến khoảng tháng 09/2008 hai vợ chồng ly thân nhau chị E bỏ về nhà ông bà tại khu G, phường H, thị xã A sinh sống, mặc dù được anh B nhiều lần về xin lỗi, thuyết phục chị E quay về chung sống nhưng chị E không đồng ý. Đến khoảng tháng 11/2008 chị E bỏ nhà đi khỏi địa phương, khi đi không nói đi đâu và làm việc gì, với ai và cũng không báo với chính quyền địa phương và từ năm 2008 không trở về địa phương nữa. Đến nay đã được 14 năm, mặc dù gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không ai biết chị E ở đâu, không có tin tức chị E còn sống hay đã chết.

Tòa án nhân dân thị xã A đã tiến hành các thủ tục nhắn tin, quảng cáo trên các thông tin đại chúng, báo, đài Trung Ương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thu thập chứng cứ tại địa phương nơi chị E thường trú cuối cùng thể hiện, từ khi chị E bỏ nhà đi đến nay không trở về địa phương, hiện tại địa phương

không nhận được tin tức gì, cũng như không biết chị E hiện tại đang ở đâu, gia đình cũng không biết chị E hiện ở đâu, còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu xin tuyên bố chị Nguyễn Thị Thương E mất tích của anh Phạm Tuấn B và những người liên quan khác là hoàn toàn có căn cứ.

-Xét thấy, tại Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích đề ngày 17/3/2022 và tại Biên bản xác minh ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã A, thì được đại diện khu phố cho biết: chị Nguyễn Thị Thương E, sinh năm 1987 và anh Phạm Tuấn B, sinh năm 1982 kết hôn với nhau, hai người đăng ký kết hôn tại UBND Phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống tại thành phố Q. Tuy nhiên do mâu thuẫn vợ chồng, chị E bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại khu G, phường H, thị xã A sinh sống từ tháng 9/2008, đến tháng 11/2008 chị E bỏ nhà đi khỏi địa phương, khi đi không nói đi đâu và làm việc gì, với ai và cũng không báo với chính quyền địa phương, từ năm 2008 không trở về địa phương nữa, chị E bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức gì, khi đi không đăng ký tạm vắng.

Ngày 29/3/2022, Tòa án nhân dân thị xã A ban hành Quyết định số 03/2022/TB-TA về việc Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị Nguyễn Thị Thương E, anh B đã thực hiện đầy đủ các biện pháp đăng báo và đăng tin trên các phương tiện thông tin theo quy định của pháp luật, nhưng cho đến nay đã hết thời hạn 04 tháng cũng không có tin tức gì của chị E. Nay anh B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Thương E mất tích, yêu cầu này của anh B là phù hợp quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ việc:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, người tham gia phiên họp đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Tuấn B về việc tuyên bố vợ anh là chị Nguyễn Thị Thương E mất tích.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] *Về chi phí tố tụng*: anh Phạm Tuấn B tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng tin tìm kiếm nên không đề cập giải quyết.

[4] *Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự*: anh Phạm Tuấn B phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[5] *Quyền kháng cáo*: người yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, 367, 371, 372, 389- Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ: Điều 68- Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh Phạm Tuấn B về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị Thương E mất tích.

- Tuyên bố chị Nguyễn Thị Thương E, sinh năm 1987; địa chỉ nơi thường trú cuối cùng: khu G, phường H, thị xã A, tỉnh Quảng Ninh mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: anh Phạm Tuấn B phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà Anh B đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí số 0010601 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A. Anh B đã nộp đủ lệ phí.

3. Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được Quyết định hoặc niêm yết Quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THA; VKSNDTX A
- Đương sự;
- Niêm yết
- UBND Phường H.
- Lưu HS, Văn phòng

THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Chí Mạnh

